

Số: **36/2021/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 27 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Vũ Thành L, sinh năm 1984;

- Chị Trần Thị Phi H, sinh năm 1987;

Cùng ĐKKHKT và cư trú: quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/01/2021, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phi H và anh Vũ Thành L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh L, chị H có hai con chung là cháu Vũ Trần An N, sinh ngày 04/4/2009, cháu Vũ Trần An B, sinh ngày 09/3/2017. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu An N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu An B cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu An N và cháu An B trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Nợ chung, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Trần Thị Phi H và anh Vũ Thành L tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phi H và anh Vũ Thành L.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Vũ Trần An N, sinh ngày 04/4/2009, cháu Vũ Trần An B, sinh ngày 09/3/2017. Giao cháu An N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu An B cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu An N và cháu An B trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh L và chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0004133 ngày 04/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh L và chị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang